

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế dành cho doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm tham gia Chương trình Thương hiệu Quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 253/2003/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển Thương hiệu Quốc gia đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 259/2005/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2005 về việc thành lập Hội đồng Tư vấn Quốc gia – Chương trình Thương hiệu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 250/2006/QĐ – TTg ngày 31 tháng 10 năm 2006 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 253/2003/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển Thương hiệu Quốc gia đến năm 2010 và Quyết định số 259/2005/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2005 về việc thành lập Hội đồng Tư vấn Quốc gia – Chương trình Thương hiệu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 0119/QĐ-BTM ngày 25/1/2007 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thương hiệu Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế dành cho doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm tham gia Chương trình Thương hiệu Quốc gia.

Điều 2. Các ông Phó Chủ tịch, các Ủy viên Hội đồng Thương hiệu Quốc gia, các thành viên Ban Thư ký, Ban Tư vấn chiến lược, Hội đồng các Ban chuyên gia và các doanh nghiệp tham gia chương trình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Lưu: VT, XTTM.



QUY CHẾ DÀNH CHO DOANH NGHIỆP CÓ THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 0712/QĐ-BTM ngày 07 tháng 05 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trình tự và thủ tục đăng ký tham gia; quyền lợi và trách nhiệm của doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm được lựa chọn tham gia chương trình Thương hiệu quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các doanh nghiệp tham gia Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc lựa chọn:

Doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm được lựa chọn tham gia Chương trình phải thỏa mãn tất cả các tiêu chí thuộc Phần tiêu chí sàng lọc và đạt ít nhất 550 điểm đối với Phần tiêu chí đánh giá quy định tại Hệ thống Tiêu chí lựa chọn Thương hiệu sản phẩm tham gia Chương trình ban hành theo Quyết định số 0110/QĐ-BTM ngày 25/1/2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại – Chủ tịch Hội đồng Thương hiệu Quốc gia.

CHƯƠNG II TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAM GIA

Điều 4. Quy trình lựa chọn thương hiệu sản phẩm tham gia Chương trình

Doanh nghiệp đăng ký thương hiệu sản phẩm tham gia chương trình thực hiện theo Quy trình lựa chọn gồm 9 bước được quy định tại Điều 10 Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng Thương hiệu Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 0119/QĐ-BTM của Bộ trưởng Bộ Thương mại – Chủ tịch Hội đồng Thương hiệu Quốc gia

Điều 5. Trình tự và thủ tục đăng ký tham gia

Bước 1: Doanh nghiệp cung cấp thông tin mô tả ban đầu theo **Mẫu 01** và gửi về Ban Thư ký của Chương trình.

Bước 2: Ban Thư ký căn cứ vào tiêu chí sàng lọc để xác định doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn làm hồ sơ đăng ký tham gia chương trình theo quy trình sau:

Trong 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đăng ký, Ban Thư ký sẽ trả lời doanh nghiệp:

- Trường hợp doanh nghiệp chưa cung cấp đủ thông tin, Ban Thư ký sẽ yêu cầu bổ sung theo **Mẫu 02**;

- Trường hợp doanh nghiệp không đủ điều kiện tham gia chương trình, Ban Thư ký sẽ trả lời doanh nghiệp theo **Mẫu 03**;

- Trường hợp doanh nghiệp đủ điều kiện, Ban Thư ký sẽ trả lời và hướng dẫn doanh nghiệp tiến hành các bước tiếp theo **Mẫu 04**.

Bước 3: Doanh nghiệp nộp hồ sơ theo hướng dẫn gửi tới Ban thư ký

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được **Mẫu 04**, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ đăng ký và gửi về Ban Thư ký. Hồ sơ phải được lập thành 6 bộ.

Hồ sơ gồm các tài liệu sau:

1. **Mẫu 05** - Danh mục tài liệu
2. **Mẫu 06** - Bản tuyên bố về tầm nhìn chiến lược của doanh nghiệp và diễn giải nội dung.
3. **Mẫu 07** - Bản tuyên bố về giá trị cốt lõi của doanh nghiệp và diễn giải nội dung
4. **Mẫu 08** - Bản tóm tắt chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp
5. **Mẫu 09** - Bản mô tả kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp trong 3 năm tới
6. **Mẫu 10** - Bản mô tả Kế hoạch tài chính của 3 năm tới nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược
7. **Mẫu 11** - Danh mục những giải thưởng cá nhân liên quan đến khả năng lãnh đạo doanh nghiệp và xây dựng thương hiệu được trao trong 3 năm qua
8. **Mẫu 12** - Bản tuyên bố về Tầm nhìn thương hiệu và diễn giải nội dung
9. **Mẫu 13** - Bản tuyên bố về Lời hứa thương hiệu của sản phẩm đề cử và diễn giải nội dung
10. **Mẫu 14** - Bản mô tả chiến lược định vị thương hiệu
11. **Mẫu 15** - Bản mô tả các biện pháp đã thực hiện nhằm bảo vệ thương hiệu
12. **Mẫu 16** - Bản mô tả các hoạt động xây dựng Thương hiệu nội bộ mà doanh nghiệp đã thực hiện và kết quả thu được
13. **Mẫu 17** - Bản tóm tắt các hoạt động marketing để quảng bá xây dựng Thương hiệu trên thị trường và đánh giá tóm tắt những kết quả thu được
14. **Mẫu 18** - Bản Tóm tắt chính sách khuyến khích sáng tạo đang được áp dụng tại doanh nghiệp
15. **Mẫu 19** - Bản Tóm tắt vai trò chức năng của bộ phận nghiên cứu triển khai (*nếu có*) tại doanh nghiệp

16. **Mẫu 20** - Bản cung cấp số liệu về ngân sách dành cho bộ phận nghiên cứu và triển khai trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình
17. **Mẫu 21** - Bản cung cấp số liệu về các chương trình, hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ trong lĩnh vực sáng tạo trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình
18. **Mẫu 22** - Bản liệt kê những sáng kiến tiêu biểu đã được áp dụng tại doanh nghiệp trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình
19. **Mẫu 23** - Bản liệt kê các phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, bí mật kinh doanh, bản quyền tác giả mà doanh nghiệp đang nắm giữ
20. **Mẫu 24** - Bản liệt kê các công nghệ mới mà doanh nghiệp đã áp dụng thành công
21. **Mẫu 25** - Bản liệt kê các giải thưởng sáng tạo trong nước và quốc tế doanh nghiệp đã đạt được và kết quả ứng dụng các giải thưởng sáng tạo đó
22. **Mẫu 26** - Danh mục các hạng mục và quy mô đầu tư cho máy móc, thiết bị, đào tạo cho mục đích duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm
23. **Mẫu 27** - Bản thống kê về tỉ lệ sản phẩm hỏng trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình
24. Bản sao giấy chứng nhận áp dụng bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001
25. Bản sao giấy chứng nhận áp dụng bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng khác Bộ Tiêu chuẩn ISO 9001.
26. Bản sao giấy chứng nhận đánh giá định kỳ tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương
27. Bản sao chứng nhận chất lượng sản phẩm trong nước
28. Bản sao giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm ở nước ngoài
29. Bản sao giấy chứng nhận các giải thưởng về chất lượng

Trong 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp, Ban Thư ký chương trình sẽ xem xét tính đầy đủ của danh mục các hồ sơ và xác nhận cho doanh nghiệp theo **Mẫu 28**.

Trường hợp Ban Thư ký cần làm rõ những nội dung trong hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp, Ban Thư ký sẽ yêu cầu doanh nghiệp đề nghị bổ sung tài liệu hoặc giải thích. Doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung hoặc giải thích các yêu cầu của Ban Thư ký trong 5 ngày làm việc.

Doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản tới Ban Thư ký nếu hủy bỏ đăng ký trong quá trình nộp hồ sơ.

Bước 4: Ban Thư ký tập hợp hồ sơ và chuyển sang Hội đồng các Ban chuyên gia:

1. Ban Thư ký tổng hợp và chuyển sang Hội đồng các Ban chuyên gia hồ sơ của các doanh nghiệp đã hoàn thiện đầy đủ. Ban Thư ký phối hợp với Hội đồng các Ban chuyên gia sắp xếp lịch trình đánh giá và thẩm tra.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ, Ban Thư ký thông báo lịch trình thẩm tra thực địa tại doanh nghiệp.

Bước 5: Hội đồng các Ban chuyên gia nghiên cứu, đánh giá và thẩm tra thực địa:

Việc nghiên cứu, đánh giá và thẩm tra được thực hiện theo Quy chế đánh giá của Hội đồng các Ban chuyên gia.

1. Thẩm tra thực địa tại doanh nghiệp

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thẩm tra thực địa tại doanh nghiệp, Hội đồng các Ban chuyên gia hoàn thiện Báo cáo đánh giá và Bảng tổng hợp kết quả đánh giá.

Bước 6: Hội đồng các Ban chuyên gia chuyển kết quả đánh giá và thẩm tra cho Ban Thư ký.

Bước 7: Ban Thư ký báo cáo Hội đồng Thương hiệu Quốc gia

Bước 8: Hội đồng Thương hiệu quốc gia xem xét, quyết định:

Chủ tịch Hội đồng Thương hiệu Quốc gia ra quyết định công nhận thương hiệu sản phẩm tham gia Chương trình.

Bước 9: Ban Thư ký thông báo kết quả cho doanh nghiệp và tiếp tục hướng dẫn các thủ tục cần thiết tiếp theo.

Điều 6. Thời hạn công nhận:

Thời hạn công nhận thương hiệu sản phẩm được tham gia chương trình là 2 năm.- Trong thời hạn này, doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định và quy chế của Chương trình.

CHƯƠNG III

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP CÓ THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

Điều 7. Quyền lợi:

1. Được đề xuất sáng kiến xây dựng chiến lược, chương trình hành động cụ thể của Chương trình;

2. Được đề xuất các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, quảng bá, phát triển và bảo vệ thương hiệu;
3. Được hỗ trợ tư vấn về đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, tên gọi xuất xứ hàng hoá ở trong, ngoài nước;
4. Được hỗ trợ và tư vấn về thông tin nghiên cứu thị trường và hoạt động xuất khẩu;
5. Được phép gắn Nhãn sản phẩm quốc gia trên sản phẩm (*theo Quy chế quản lý và sử dụng biểu trưng của Chương trình*);
6. Được hỗ trợ tham gia các đoàn khảo sát, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước;
7. Được hỗ trợ, tham gia các hoạt động tuyên truyền và quảng bá trong và ngoài nước trong khuôn khổ chương trình;
8. Được tham gia các hội thảo, diễn đàn, hội nghị, khoá đào tạo, tập huấn về thương hiệu và nâng cao năng lực kinh doanh trong và ngoài nước;
9. Được sử dụng cơ sở dữ liệu thông tin thị trường, sản phẩm và khách hàng của Chương trình;

Điều 8. Trách nhiệm:

1. Tuân thủ các quy định và quy chế của Chương trình.
2. Đóng góp các chi phí (*nếu có*)
3. Đảm bảo thỏa mãn các điều kiện tiêu chí sàng lọc của chương trình trong suốt thời gian được lựa chọn tham gia chương trình. Bất kỳ tiêu chí sàng lọc nào không được duy trì và thỏa mãn thì doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm tự động không còn quyền tham gia chương trình.
4. Mọi vi phạm về chất lượng, uy tín kinh doanh, làm ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia, sẽ dẫn đến việc đình chỉ ngay lập tức quyền tham gia chương trình và bồi thường mọi thiệt hại nếu có.

CHƯƠNG IV

GIA HẠN, HUỖ BỎ VIỆC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

Điều 9. Gia hạn tham gia chương trình

Kết thúc thời hạn 2 năm từ ngày ra Quyết định công nhận thương hiệu sản phẩm tham gia chương trình, doanh nghiệp phải tiến hành đăng ký lại để tiếp tục tham gia chương trình theo trình tự thủ tục đánh giá được quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Hủy bỏ việc tham gia chương trình

Doanh nghiệp có quyền hủy bỏ việc tham gia chương trình bằng cách thông báo cho Ban Thư ký chương trình bằng văn bản. Trong trường hợp này, nếu phát sinh

chi phí thiệt hại cho Chương trình thì doanh nghiệp phải bồi thường mọi chi phí phát sinh và thiệt hại (nếu có).

CHƯƠNG V

KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 11. Khiếu nại và giải quyết các khiếu nại

1. Mọi khiếu nại liên quan đến Chương trình phải được gửi tới Ban Thư ký bằng văn bản.
2. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trả lời doanh nghiệp trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại.
3. Đối với những ý kiến chưa thể giải quyết, Ban Thư ký báo cáo Hội đồng Thương hiệu Quốc gia xin ý kiến trả lời doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày công bố.
2. Các thành viên Hội đồng Thương hiệu Quốc gia, Ban Thư ký, Hội đồng các Ban chuyên gia, Ban Tư vấn Chiến lược, các doanh nghiệp tham gia chương trình và những bên liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Mẫu 1:

Tên Doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v đăng ký tham gia
chương trình THQG

....., ngày tháng năm 200...

Kính gửi: **Ban Thư ký chương trình Thương hiệu quốc gia**
Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Thương mại
Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
Tel: (04) 8264688/9347627 Fax: (04) 9348142/9344260
Email: thqg@vietrade.gov.vn

Sau khi tìm hiểu các thông tin về chương trình Thương hiệu quốc gia cũng như quy trình tham gia chương trình, chúng tôi gửi kèm đây thông tin cơ bản của (*tên doanh nghiệp*) để Ban Thư ký chương trình đánh giá và lựa chọn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên & đóng dấu)

**ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀ CHỨNG THỰC
THÔNG TIN CƠ BẢN DOANH NGHIỆP VÀ SẢN PHẨM**

Logo

A Hồ sơ yêu cầu bổ sung

	Đề nghị bổ sung	Đề nghị DN chứng thực
1. Bản sao giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương <i>gửi kèm</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Bản sao giấy chứng nhận thực hiện nghĩa vụ thuế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Bản sao giấy chứng nhận của sở Lao động Thương binh Xã hội nơi doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đóng BHXH	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Bản sao giấy chứng nhận của Sở Lao động Thương binh Xã hội	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Bản sao giấy cam kết bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên Môi trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp có xác nhận của cơ quan Thuế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Bản sao chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu trí tuệ cấp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B Nội dung đề nghị giải thích

- Nội dung 1:
- Nội dung 2:
-

Xét nghiệm hồ sơ
(ký và ghi rõ họ tên)

Ban Thư ký Xác nhận
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Liên hệ:

Ban Thư Ký Chương trình
Anh/ Chị: Nguyễn Văn A
Tel: +844.xxxxxxx Fax: +844.xxxxxxx
Email: thq@vietrade.gov.vn
Di động : 09xxxxxxx

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ SẢN PHẨM

Bảng I Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp (Tiếng Việt):
2. Tên doanh nghiệp (Tiếng Anh):
3. Tên giao dịch (tên viết tắt):
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Fax:
7. Email:
8. Website:
9. Tên giám đốc:
10. Bản sao giấy phép thành lập/ đăng ký kinh doanh gửi kèm? Có Không
11. Loại hình doanh nghiệp:
 - Doanh nghiệp nhà nước
 - Công ty cổ phần
 - Loại khác:
 - TNHH
 - DNTN
12. Số lượng lao động: Năm 2006 Năm 2005 Năm 2004
13. Doanh nghiệp là thành viên của các hiệp hội/ngành nghề kinh doanh trong và ngoài nước
 - Tên Hiệp hội/tổ chức
 - Năm bắt đầu tham gia
 - Địa chỉ hiệp hội/Tổ chức

Bảng II Thông tin về sản phẩm/nhóm sản phẩm đăng ký tham gia chương trình

1. Tên sản phẩm/dòng sản phẩm
2. Mô tả dòng sản phẩm chính
 - 2.1 Công dụng chính:
 - 2.2 Đặc tính kỹ thuật & ưu điểm nổi bật:
 - 2.3 Năm sản phẩm bắt đầu có mặt trên thị trường:

Bảng 3 Thông tin sàng lọc

1. Doanh nghiệp có chứng chỉ quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc chứng chỉ quản lý chất lượng khác tương đương Có Không
- Hồ sơ gửi kèm:** Bản sao giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương Có Không
2. Doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật liên tục từ năm 2004-2006? Có Không
- Hồ sơ gửi kèm:** Bản sao giấy chứng nhận thực hiện nghĩa vụ thuế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền? Có Không
3. Doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh **đóng bảo hiểm xã hội** cho 100% lao động có Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật liên tục từ năm 2004-2006 Có Không
- Hồ sơ gửi kèm:** Bản sao giấy chứng nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội nơi doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đóng BHXH Có Không
4. Doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh có **Thỏa ước lao động tập thể** liên tục từ năm 2004-2006 Có Không
- Hồ sơ gửi kèm:** Bản sao giấy chứng nhận của Sở Lao động Thương binh Xã hội Có Không
5. Doanh nghiệp xác nhận cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật Có Không
- Hồ sơ gửi kèm:** Bản sao giấy cam kết bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên Môi trường Có Không
6. Doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh hoạt động có lãi liên tục từ năm 2004-2006 Có Không
- Hồ sơ gửi kèm:** Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp có xác nhận của cơ quan Thuế Có Không
7. Bản sao chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu trí tuệ cấp Có Không

Ngày _____, tháng _____, năm _____

Đại diện công ty
(ký tên đóng dấu)

**THÔNG BÁO
DOANH NGHIỆP KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA
CHƯƠNG TRÌNH THQG**

Logo

Thông tin doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp (Tiếng Việt):
2. Tên doanh nghiệp (Tiếng Anh):
3. Người liên hệ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Di động:
7. Email:
8. Website:

A

Doanh nghiệp nộp thiếu hồ sơ hoặc không thỏa mãn các tiêu chí sàng lọc

Doanh nghiệp không cung cấp đầy đủ hồ sơ sau khi đã được Ban Thư ký yêu cầu tại Mẫu 2 hoặc không thỏa mãn các tiêu chí sàng lọc, bao gồm các hồ sơ/tiêu chí sau:

	Hồ sơ chưa bao gồm	Không thỏa mãn tiêu chí sàng lọc
1. Bản sao giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Bản sao giấy chứng nhận thực hiện nghĩa vụ thuế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Bản sao giấy chứng nhận của Sở Lao động Thương binh Xã hội về việc đóng bảo hiểm xã hội cho 100% lao động có Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật liên tục từ năm 2004-2006	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Bản sao giấy chứng nhận của Sở Lao động Thương binh Xã hội chứng minh doanh nghiệp có Thỏa ước lao động tập thể	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Bản sao giấy cam kết bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên Môi trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp có xác nhận của cơ quan Thuế chứng minh doanh nghiệp hoạt động có lãi liên tục từ năm 2004-2006	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Bản sao chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu trí tuệ cấp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B

Các giải thích bổ sung (nếu có)

1. Giải thích 1:
2. Giải thích 2:

3.

--	--

.....	...
-------	-----

Ban Thư ký Xác nhận
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Ban Thư Ký Chương trình

Anh/ Chị: Nguyễn Văn A

Tel: +844.xxxxxx Fax: +844.xxxxxx

Email: thq@vietrade.gov.vn

Di động : 09xxxxxxx

THÔNG BÁO
DOANH NGHIỆP THỎA MÃN CÁC TIÊU CHÍ SÀNG LỌC

Logo

Thông tin doanh nghiệp

1.	Tên doanh nghiệp (Tiếng Việt):	<input type="text"/>
2.	Tên doanh nghiệp (Tiếng Anh):	<input type="text"/>
3.	Người liên hệ:	<input type="text"/>
4.	Địa chỉ:	<input type="text"/>
5.	Điện thoại:	<input type="text"/>
6.	Di động:	<input type="text"/>
7.	Email:	<input type="text"/>
8.	Website:	<input type="text"/>

Ban Thư ký chương trình Thương hiệu quốc gia đã nhận được đăng ký tham gia chương trình của Quý doanh nghiệp và chúc mừng doanh nghiệp đã thỏa mãn các tiêu chuẩn sàng lọc của Chương trình với đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Để chính thức được lựa chọn tham gia vào Chương trình, Ban Thư ký đề nghị Quý doanh nghiệp thực hiện **Bước 3** tại “**Quy chế dành cho doanh nghiệp có thương hiệu sản phẩm tham gia chương trình Thương hiệu quốc gia**”.

Hồ sơ được yêu cầu tại Bước 3 nêu trên xin gửi về Ban Thư ký chương trình Thương hiệu quốc gia trong 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này:

Ban Thư ký chương trình Thương hiệu quốc gia

Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Thương mại

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Tel: (04) 8264688/9347627 Fax: (04) 9348142/9344260

Email: thqg@vietrade.gov.vn

Ban Thư ký Xác nhận

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Ban Thư Ký Chương trình

Anh/ Chị: Nguyễn Văn A

Tel: +844.xxxxxxx Fax: +844.xxxxxxx

Email: thqg@vietrade.gov.vn

Di động : 09xxxxxxx

DANH MỤC TÀI LIỆU

Thông tin doanh nghiệp

1.	Tên doanh nghiệp (Tiếng Việt):	<input type="text"/>
2.	Tên doanh nghiệp (Tiếng Anh):	<input type="text"/>
3.	Người liên hệ:	<input type="text"/>
4.	Địa chỉ:	<input type="text"/>
5.	Điện thoại:	<input type="text"/>
6.	Di động:	<input type="text"/>
7.	Email:	<input type="text"/>
8.	Website:	<input type="text"/>

Danh mục tài liệu

1.	Bản tuyên bố về tầm nhìn chiến lược của doanh nghiệp và diễn giải nội dung	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.	Bản tuyên bố về giá trị cốt lõi của doanh nghiệp và diễn giải nội dung	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.	Bản tóm tắt chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4.	Bản mô tả kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp trong 3 năm tới	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
5.	Bản mô tả Kế hoạch tài chính của 3 năm tới nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.	Danh mục những giải thưởng cá nhân liên quan đến khả năng lãnh đạo doanh nghiệp và xây dựng thương hiệu được trao trong 3 năm qua	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
7.	Bản tuyên bố về Tầm nhìn thương hiệu và diễn giải nội dung	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
8.	Bản tuyên bố về Lời hứa thương hiệu của sản phẩm đề cử và diễn giải nội dung	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
9.	Bản mô tả chiến lược định vị thương hiệu	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
10.	Bản mô tả các biện pháp đã thực hiện nhằm bảo vệ thương hiệu	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
11.	Bản mô tả các hoạt động xây dựng Thương hiệu nội bộ mà doanh nghiệp đã thực hiện và kết quả thu được	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
12.	Bản tóm tắt các hoạt động marketing để quảng bá xây dựng Thương hiệu trên thị trường và đánh giá tóm tắt những kết quả thu được	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
13.	Bản Tóm tắt chính sách khuyến khích sáng tạo đang được áp dụng tại doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
14.	Bản Tóm tắt vai trò chức năng của bộ phận nghiên cứu triển khai tại doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
15.	Bản cung cấp số liệu về ngân sách dành cho bộ phận nghiên cứu và triển khai trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

16.	Bản cung cấp số liệu về các chương trình, hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ trong lĩnh vực sáng tạo trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
17.	Bản liệt kê những sáng kiến tiêu biểu đã được áp dụng tại doanh nghiệp trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
18.	Bản liệt kê các phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, bí mật kinh doanh, bản quyền tác giả mà doanh nghiệp đang nắm giữ	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
19.	Bản liệt kê các công nghệ mới mà doanh nghiệp đã áp dụng thành công	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
20.	Bản liệt kê các giải thưởng sáng tạo trong nước và quốc tế doanh nghiệp đã đạt được và kết quả ứng dụng các giải thưởng sáng tạo đó	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
21.	Danh mục các hạng mục và quy mô đầu tư cho máy móc, thiết bị, đào tạo cho mục đích duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
22.	Bản thống kê về tỉ lệ sản phẩm hỏng trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

23.	Bản sao giấy chứng nhận áp dụng bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
24.	Bản sao giấy chứng nhận áp dụng bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng khác Bộ Tiêu chuẩn ISO 9001	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
25.	Bản sao giấy chứng nhận đánh giá định kỳ tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
26.	Bản sao chứng nhận chất lượng sản phẩm trong nước	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
27.	Bản sao giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm ở nước ngoài	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
28.	Bản sao giấy chứng nhận các giải thưởng về chất lượng	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

Ngày , tháng , năm

Đại diện công ty
(ký tên đóng dấu)

Mẫu 06:

BẢN TUYÊN BỐ VỀ TÂM NHÌN DOANH NGHIỆP

Tuyên bố về tầm nhìn doanh nghiệp

Một ý tưởng ngắn gọn súc tích về mục tiêu hướng tới của doanh nghiệp trong tương lai mang ý nghĩa bao quát thúc đẩy mọi hoạt động của Doanh nghiệp

Giải thích nội dung tuyên bố tầm nhìn doanh nghiệp

Giải thích từ 500-700 từ về nội dung chính của tầm nhìn, chỉ rõ (1) Hình ảnh tương lai của doanh nghiệp trong 5 - 10 năm tới? (2) Hình ảnh doanh nghiệp có đặc điểm gì nổi bật? (3) Hình ảnh đó giúp nhân viên nhận thức và hướng dẫn họ về sự phát triển của doanh nghiệp rõ ràng như thế nào?

Mẫu 07:

BẢN TUYÊN BỐ VỀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA DOANH NGHIỆP

Tuyên bố về giá trị cốt lõi của doanh nghiệp

Điều cơ bản nhất Doanh nghiệp mang lại cho xã hội, cộng đồng và cổ đông của doanh nghiệp

Giải thích nội dung giá trị cốt lõi của doanh nghiệp

Giải thích từ 500-700 từ về nội dung chính của từng giá trị cốt lõi, đồng thời chỉ rõ (1) Doanh nghiệp hoạt động để mang lại lợi ích gì cụ thể cho cộng đồng? (2) Thước đo giá trị mà doanh nghiệp sử dụng là gì (ví dụ: giá trị kinh tế, giá trị đạo đức)?

Mẫu 08:

BẢN TÓM TẮT CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Mục tiêu chiến lược

Sắp xếp các mục tiêu bằng cách liệt kê theo thứ hạng từ quan trọng nhất đến ít quan trọng nhất.

Nền tảng xây dựng Chiến lược

Phân tích nền tảng xây dựng chiến lược dựa trên các đánh giá sau: (1) vị thế và thị phần của doanh nghiệp trong ngành hàng, (2) ảnh hưởng của môi trường kinh doanh trên thị trường mục tiêu, (3) chiến lược kinh doanh của các đối thủ cạnh tranh chính trên thị trường. Tóm lược phân tích SWOT cho chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp: (4) các điểm mạnh; (5) các điểm yếu; (6) các cơ hội và (7) các thách thức và đe dọa.

Năng lực triển khai chiến lược

Mô tả: (1) các nguồn lực (tài chính, nhân lực) và tài sản mà doanh nghiệp sử dụng cho việc triển khai chiến lược; (2) Cách thức sắp xếp và sử dụng các nguồn lực và tài sản và (3) Chỉ rõ năng lực cạnh tranh cốt lõi, lợi thế cạnh tranh chủ đạo của doanh nghiệp cho việc triển khai chiến lược kinh doanh.

Mẫu 09:

BẢN MÔ TẢ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CỦA DOANH NGHIỆP

Mô tả mục tiêu phát triển nguồn nhân lực

Xếp hạng thứ tự ưu tiên cho các mục tiêu được liệt kê từ quan trọng đến ít quan trọng hơn.

--

Nội dung kế hoạch phát triển nguồn nhân lực

Chỉ rõ: (1) Sự phân bổ nguồn lực nhân sự cho các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp; (2) Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng trong tương lai; (3) Phương thức nhằm tăng cường sự gắn bó của nhân viên với doanh nghiệp; (4) Những cơ hội thăng tiến, đảm bảo thu nhập, môi trường làm việc của nhân viên và (6) Tính khả thi nhằm đảm bảo thực hiện tầm nhìn doanh nghiệp.

--

Chính sách trao thưởng, công nhận và đãi ngộ

Mô tả sơ bộ về chính sách trao thưởng, công nhận đóng góp của công nhân viên và đãi ngộ trên cơ sở đánh giá công khai minh bạch và phù hợp. (Gửi kèm bản sao chính sách trao thưởng được công bố trong nội bộ doanh nghiệp- nếu có)

--

Mẫu 10:

BẢN MÔ TẢ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Mô tả mục tiêu kế hoạch tài chính

Xếp hạng thứ tự ưu tiên cho các mục tiêu được liệt kê từ quan trọng đến ít quan trọng hơn.

--

Nội dung kế hoạch tài chính

Mô tả: (1) sự phân bổ nguồn lực tài chính nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược; (2) các hạng mục ngân sách nhằm thực hiện chiến lược thu hút khách hàng; (3) các hạng mục ngân sách nhằm thực hiện việc thúc đẩy doanh số bán hàng và (4) sự thay đổi cơ cấu chi phí theo từng năm.

--

Mẫu 11:

**DANH MỤC GIẢI THƯỞNG
DÀNH CHO CÁ NHÂN LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP**

Danh mục giải thưởng và bằng khen cá nhân

Liệt kê các loại giải thưởng và bằng khen mà cá nhân Thành viên Ban Lãnh đạo hiện tại của doanh nghiệp đạt được trong 3 năm .

Stt	Tên người được công nhận	Chức vụ người được công nhận	Tên giải thưởng	Loại giải	Năm cấp	Tổ chức cấp
1						
2						
3						
4						
...						
n

Mẫu 12:

BẢN TUYÊN BỐ VỀ TÂM NHÌN THƯƠNG HIỆU

Tuyên bố về tầm nhìn thương hiệu sản phẩm

Bao hàm các yếu tố định hướng nhân cách thương hiệu, hình ảnh thương hiệu và phương hướng phát triển của thương hiệu trong tương lai.

Giải thích nội dung tuyên bố tầm nhìn thương hiệu

Giải thích từ 500-700 từ về nội dung chính của tầm nhìn thương hiệu sản phẩm, chỉ rõ (1) nhân cách, tính cách và cá tính của thương hiệu, (2) Thương hiệu đó làm được điều gì cho cộng đồng và cho cổ đông? à (3)Tầm nhìn thương hiệu có chỉ ra hướng phát triển của Thương hiệu trong tương lai hay không?

Mẫu 13:

BẢN TUYÊN BỐ VỀ LỜI HỨA THƯƠNG HIỆU

Tuyên bố về lời hứa thương hiệu

Tuyên bố về những giá trị lý tính và cảm tính mà thương hiệu đó cam kết mang lại cho khách hàng.

Giải thích nội dung tuyên bố lời hứa thương hiệu

Giải thích từ 500-700 từ về nội dung chính của Lời hứa thương hiệu, chỉ rõ những cam kết mang lại cho khách hàng về mặt giá trị vật chất và tinh thần là gì? Giá trị tích cực đó được đem lại bằng cách thức nào?

Mẫu 14:

BẢN TÓM TẮT CHIẾN LƯỢC ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU

Mục tiêu chiến lược

Sắp xếp các mục tiêu bằng cách liệt kê theo thứ hạng từ quan trọng nhất đến ít quan trọng nhất.

Nền tảng xây dựng chiến lược

Phân tích nền tảng xây dựng chiến lược dựa trên các đánh giá sau: (1) phân đoạn thị trường của thương hiệu sản phẩm; (2) bản sắc thương hiệu thể hiện thông qua nhân cách, cá tính mà thương hiệu mong muốn hướng đến; (3) hình ảnh thương hiệu đã tạo dựng được trên thị trường; (4) sự khác biệt của thương hiệu so với các thương hiệu cạnh tranh và (5) giá trị nào là lý do để khách hàng mua sản phẩm?

Mẫu 15:

BẢN MÔ TẢ BIỆN PHÁP BẢO VỆ THƯƠNG HIỆU

Bảo hộ các tài sản trí tuệ liên quan đến thương hiệu

Mô tả việc sử dụng các công cụ pháp lý, thể chế và chính sách của nhà nước và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để bảo hộ các tài sản trí tuệ liên quan đến thương hiệu.

Bảo vệ thương hiệu

Mô tả các công cụ bảo vệ thương hiệu, chỉ rõ: (1) chống hàng giả hàng nhái; (2) sử dụng các biện pháp kỹ thuật, (3) sử dụng các rào cản tâm lý; (4) sử dụng rào cản chi phí chuyển đổi; (5) các chương trình khách hàng thường xuyên và các biện pháp khác của doanh nghiệp.

Mẫu 16:

BẢN MÔ TẢ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU TRONG NỘI BỘ DOANH NGHIỆP

Nội dung truyền thông thương hiệu trong nội bộ doanh nghiệp

Mô tả các nội dung truyền thông đến cán bộ công nhân viên về thương hiệu của doanh nghiệp.

Công cụ truyền thông thương hiệu trong nội bộ doanh nghiệp đến cán bộ công nhân viên

Mô tả các công cụ: (1) các công cụ truyền thông gián tiếp (Nhấn mạnh đến các loại tài liệu truyền thông chính thức được ban hành và công bố); (2) các công cụ truyền thông trực tiếp (Nhấn mạnh đến các chương trình tuyên truyền và giáo dục)

Mẫu 17:

BẢN TÓM TẮT CÁC HOẠT ĐỘNG MARKETING VÀ TRUYỀN THÔNG THƯƠNG HIỆU

Nội dung tiếp thị và truyền thông thương hiệu ra bên ngoài doanh nghiệp đến các nhóm đối tượng hữu quan

Mô tả các nội dung truyền thông đến khách hàng, đối tác, nhà cung ứng, chính phủ về thương hiệu của doanh nghiệp.

Công cụ tiếp thị và truyền thông thương hiệu bên ngoài doanh nghiệp

Chỉ rõ: (1) các loại hoạt động marketing dành cho thương hiệu phân ánh rõ nét chiến lược kéo hay đẩy hình ảnh thương hiệu trên thị trường; (2) các căn cứ để lựa phương tiện tiếp thị và truyền thông; (3) ngân sách dành cho từng hoạt động marketing thương hiệu; (4) tự đánh giá quả thu được

Mẫu 18:

BẢN TÓM TẮT CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH SÁNG TẠO

Mô tả chính sách phát huy sáng tạo

Mô tả các nội dung chính sách sáng tạo và cải tiến chất lượng sản phẩm, quy trình và môi trường làm việc tại doanh nghiệp. Nội dung chính sách phải bao gồm: (1) nội dung sáng tạo hoặc cải tiến (2) quy trình đánh giá và công nhận kết quả sáng tạo và (3) mức độ và hình thức đãi ngộ và trao thưởng cho cá nhân có sáng kiến.

Áp dụng sáng tạo và sáng kiến mới vào sản xuất kinh doanh

Giới thiệu các thành tựu sáng tạo và sáng kiến nổi bật đã được áp dụng thành công tại doanh nghiệp.

Mẫu 19:

BẢN TÓM TẮT VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI (R&D)

Vai trò của bộ phận R&D

Liệt kê các vai trò của Bộ phận R&D theo thứ tự từ quan trọng nhất đến ít quan trọng hơn.

--

Chức năng và nhiệm vụ của bộ phận R&D

Liệt kê các vai trò của Bộ phận R&D theo thứ tự từ quan trọng nhất đến ít quan trọng hơn.

--

Kết quả R&D

Mô tả một số kết quả và thành tựu nổi bật do Bộ phận R&D triển khai thực hiện

--

Mẫu 20:

BẢN SỐ LIỆU NGÂN SÁCH DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ TRIỂN KHAI (R&D)

Ngân sách dành cho R&D

Liệt kê sơ bộ ngân sách dành cho các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu và triển khai tại doanh nghiệp trong 3 năm.

	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Ghi chú
Ngân sách dành cho R&D				
Tỷ lệ % Ngân sách dành cho R&D/Tổng doanh thu				

Nội dung các hoạt động R&D

Mô tả sơ bộ nội dung các hoạt động nghiên cứu và triển khai được áp dụng tại doanh nghiệp trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình

Mẫu 21:

BẢN SỐ LIỆU CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Nội dung đào tạo

Mô tả các nội dung đào tạo cho (1) cán bộ công nhân viên và (2) khách hàng của doanh nghiệp.

Số lượng các chương trình đào tạo

Liệt kê số lượng các khóa đào tạo theo các năm, nội dung đào tạo, đối tượng đào tạo và khoảng thời gian đào tạo.

Stt		Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số lượng các chương trình đào tạo	Khoảng Thời gian đào tạo
1	Năm 2004				
	
2	Năm 2005				
	
3	Năm 2006				
	

Mẫu 22:

**BẢN LIỆT KÊ
NHỮNG SÁNG KIẾN TIÊU BIỂU ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG
TẠI DOANH NGHIỆP**

Liệt kê những sáng kiến tiêu biểu đã được áp dụng tại doanh nghiệp

Liệt kê số lượng các sáng kiến được áp dụng tại doanh nghiệp theo năm, nội dung, số lượng và kết quả áp dụng

--

Áp dụng sáng tạo và sáng kiến mới vào sản xuất kinh doanh

Liệt kê các thành tựu sáng tạo và sáng kiến nổi bật đã được áp dụng thành công tại doanh nghiệp.

	Tên sáng kiến được áp dụng	Nội dung sáng kiến	Thời điểm áp dụng	Đánh giá kết quả thu được
Năm 2004				

Năm 2005				

Năm 2006				

Mẫu 23:

BẢN LIỆT KÊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Tài sản trí tuệ của doanh nghiệp

Đối tượng SHTT	Nội dung	Số lượng	Năm cấp công nhận	Kết quả áp dụng công nghệ mới
Nhãn hiệu				

Bản quyền				

Phát minh sáng chế				

Giải pháp hữu ích				

Bí mật kinh doanh				

Tài sản khác				

Mẫu 24:

BẢN LIỆT KÊ NHỮNG CÔNG NGHỆ MỚI ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI DOANH NGHIỆP

Liệt kê những công nghệ mới đã được áp dụng tại doanh nghiệp

Mô tả sơ bộ nguồn gốc Công nghệ và các đặc tính nổi trội ưu việt của Công nghệ mới được áp dụng.

--

Công nghệ mới

	Tên Công nghệ	Nguồn gốc công nghệ	Thời điểm áp dụng công nghệ mới	Kết quả áp dụng công nghệ mới
Năm 2004				

Năm 2005				

Năm 2006				

Mẫu 25:

**DANH MỤC CÁC GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO TRONG
NƯỚC VÀ QUỐC TẾ DOANH NGHIỆP ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC
VÀ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG**

Danh mục các giải thưởng sáng tạo

*Liệt kê các giải thưởng sáng tạo liên quan đến Thương hiệu sản phẩm
đề cử và kết quả ứng dụng*

Stt	Tên giải thưởng	Tổ chức cấp	Năm cấp	Kết quả ứng dụng
1				
2				
3				
4				
...				

Mẫu 26:

**BẢN LIỆT KÊ CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ
NHẪM DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

Các hạng mục và giá trị đầu tư nhằm duy trì chất lượng sản phẩm

Mô tả sơ bộ các hạng mục và quy mô đầu tư cho máy móc, thiết bị, đào tạo cho mục đích duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm

--



Mẫu 27:

BẢN THỐNG KÊ TỶ LỆ SẢN PHẨM HỎNG

Tỷ lệ sản phẩm hỏng

Tỷ lệ sản phẩm hỏng (bao gồm cả các sản phẩm lỗi) trên tổng số sản phẩm được sản xuất ra trong một năm tính theo thương hiệu sản phẩm đăng ký tham gia chương trình.

	Tỷ lệ sản phẩm hỏng (%)	Nguyên nhân	Ghi chú
Năm 2004			
Năm 2005			
Năm 2006			

Mẫu 28:

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÃ NHẬN ĐƯỢC

Thông tin doanh nghiệp

1.	Tên doanh nghiệp (Tiếng Việt):	<input type="text"/>
2.	Tên doanh nghiệp (Tiếng Anh):	<input type="text"/>
3.	Người liên hệ:	<input type="text"/>
4.	Địa chỉ:	<input type="text"/>
5.	Điện thoại:	<input type="text"/>
6.	Di động:	<input type="text"/>
7.	Email:	<input type="text"/>
8.	Website:	<input type="text"/>

Danh mục tài liệu Ban thư ký đã nhận được

1.	Thông tin cơ bản về doanh nghiệp và sản phẩm	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
2.	Bản sao giấy chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
3.	Bản sao giấy chứng nhận thực hiện nghĩa vụ thuế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
4.	Bản sao giấy chứng nhận của sở Lao động Thương binh Xã hội nơi doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ đóng BHXH	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
5.	Bản sao giấy chứng nhận doanh nghiệp có Thỏa ước lao động tập thể của Sở Lao động Thương binh Xã hội	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
6.	Bản sao giấy cam kết bảo vệ môi trường của doanh nghiệp có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên Môi trường	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
7.	Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp có xác nhận của cơ quan Thuế	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
8.	Bản sao chứng nhận đăng ký nhãn hiệu do Cục Sở hữu trí tuệ cấp	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
9.	Bản tuyên bố về tầm nhìn chiến lược của doanh nghiệp và diễn giải nội dung	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
10.	Bản tuyên bố về giá trị cốt lõi của doanh nghiệp và diễn giải nội dung	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
11.	Bản tóm tắt chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
12.	Bản mô tả kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp trong 3 năm tới	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
13.	Bản mô tả Kế hoạch tài chính của 3 năm tới nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
14.	Danh mục những giải thưởng cá nhân liên quan đến khả năng lãnh đạo doanh nghiệp và xây dựng thương hiệu được trao trong 3 năm qua	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
15.	Bản tuyên bố về Tầm nhìn thương hiệu và diễn giải nội dung	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

16.	Bản tuyên bố về Lời hứa thương hiệu của sản phẩm đề cử và diễn giải nội dung	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
17.	Bản mô tả chiến lược định vị thương hiệu	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
18.	Bản mô tả các biện pháp đã thực hiện nhằm bảo vệ thương hiệu	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
19.	Bản mô tả các hoạt động xây dựng Thương hiệu nội bộ mà doanh nghiệp đã thực hiện và kết quả thu được	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
20.	Bản tóm tắt các hoạt động marketing để quảng bá xây dựng Thương hiệu trên thị trường và đánh giá tóm tắt những kết quả thu được	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
21.	Bản Tóm tắt chính sách khuyến khích sáng tạo đang được áp dụng tại doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
22.	Bản Tóm tắt vai trò chức năng của bộ phận nghiên cứu triển khai tại doanh nghiệp	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
23.	Bản cung cấp số liệu về ngân sách dành cho bộ phận nghiên cứu và triển khai trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
24.	Bản cung cấp số liệu về các chương trình, hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ trong lĩnh vực sáng tạo trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
25.	Bản liệt kê những sáng kiến tiêu biểu đã được áp dụng tại doanh nghiệp trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
26.	Bản liệt kê các phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, bí mật kinh doanh, bản quyền tác giả mà doanh nghiệp đang nắm giữ	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
27.	Bản liệt kê các công nghệ mới mà doanh nghiệp đã áp dụng thành công	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
28.	Bản liệt kê các giải thưởng sáng tạo trong nước và quốc tế doanh nghiệp đã đạt được và kết quả ứng dụng các giải thưởng sáng tạo đó	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
29.	Danh mục các hạng mục và quy mô đầu tư cho máy móc, thiết bị, đào tạo cho mục đích duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
30.	Bản thống kê về tỉ lệ sản phẩm hỏng trong 3 năm trước năm đăng ký tham gia chương trình	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
32.	Bản sao giấy chứng nhận áp dụng bộ tiêu chuẩn quản lý chất lượng khác Bộ Tiêu chuẩn ISO 9001	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
33.	Bản sao giấy chứng nhận đánh giá định kỳ tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
34.	Bản sao chứng nhận chất lượng sản phẩm trong nước	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
35.	Bản sao giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm ở nước ngoài	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không
36.	Bản sao giấy chứng nhận các giải thưởng về chất lượng	<input type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không

B Các đề nghị giải thích (nếu có)

1. Đề nghị 1:

2. Đề nghị 2:	
3.

Ban Thư ký xác nhận
(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Ban Thư Ký Chương trình
Anh/ Chị: Nguyễn Văn A
Tel: +844.xxxxxxx Fax: +844.xxxxxxx
Email: thqg@vietrade.gov.vn
Di động : 09xxxxxxx